

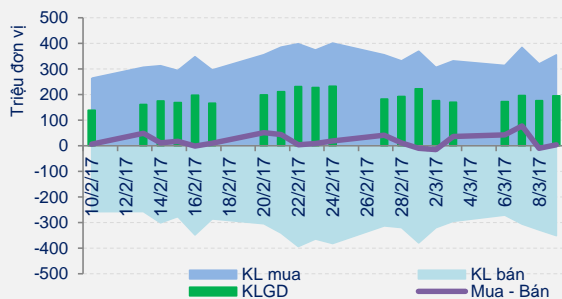
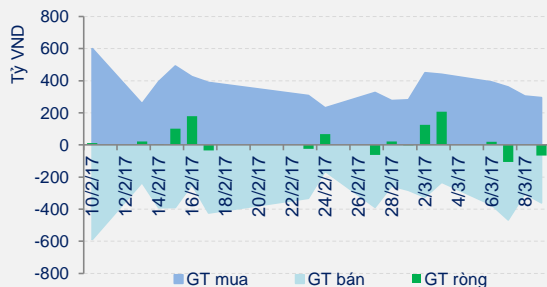
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/3/2017

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	715.80	87.72
% Thay đổi	↓ -0.11%	↑ 0.22%
KLGD (CP)	194,864,757	42,627,847
GTGD (tỷ đồng)	3,640.33	475.92
Tổng cung (CP)	351,553,280	88,734,000
Tổng cầu (CP)	354,586,110	75,560,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,030,740	1,374,788
KL mua (CP)	7,462,120	1,494,200
GTmua (tỷ đồng)	295.03	22.62
GT bán (tỷ đồng)	361.31	18.10
GT ròng (tỷ đồng)	(66.28)	4.51

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.66%	10.9	2.0	0.9%
Công nghiệp	↑ 0.33%	20.6	4.9	36.6%
Dầu khí	↓ -2.06%	16.1	0.7	2.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.19%	18.0	5.1	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.81%	23.7	3.1	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.41%	19.0	6.9	7.6%
Ngân hàng	↑ 0.50%	13.6	1.8	6.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.57%	9.6	1.9	11.9%
Tài chính	↓ -0.23%	24.6	2.9	27.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.23%	13.4	2.4	2.1%
VN - Index	↓ -0.11%	16.8	4.6	90.9%
HNX - Index	↑ 0.22%	11.2	1.6	9.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch kết thúc với kết quả tăng giảm trái chiều trên 2 sàn. Cụ thể, kết phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0,8 điểm (0,11%) xuống 715,8 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 0,18 điểm (0,21%) lên 87,72 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn tiếp tục duy trì ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 4.172 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 238 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 318 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay ở mức trung tính với 239 mã tăng giá, 121 mã đứng giá, 250 mã giảm giá. FLC kết phiên giảm 530 đồng (-6,5%) xuống mức giá 7.650 đồng, là mã khớp lệnh nhiều nhất phiên với 32,6 triệu cổ phiếu. Diễn biến thị trường trong phiên sáng là khá tích cực khi cả 2 chỉ số chính đều tăng điểm lên sắc xanh với sự bứt phá của nhóm cổ phiếu ngân hàng. Tuy nhiên, khi về phiên chiều, trước áp lực cung trên nhiều trụ cột của thị trường, đã kéo chỉ số VN-Index xuống sắc đỏ; còn HNX-Index vẫn duy trì được sắc xanh. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục duy trì được đà tăng điểm tích cực, với phần lớn các mã đều tăng điểm: BID (+1,2%), ACB (+0,4%), MBB (+3,2%), CTG (+0,3%), VCB (+0,3%). Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu dầu khí giảm điểm khá mạnh trước thông tin giá dầu thế giới giảm 5% trong phiên giao dịch đêm qua, gần như tất cả các mã trong nhóm này đều giảm: GAS (-1,7%), PGS (-0,6%), PVG (-1,4%), PVD (-2,3%), PVS (-1,7%), PVC (-2,4%), PVB (-5,3%). Nhóm cổ phiếu bảo hiểm có diễn biến phân hóa với bên giảm điểm là BVH (-0,2%); ngược lại VNR (+5,7%) và PTI (+4%), đã giúp duy trì được sắc xanh trên HNX-Index đến hết phiên giao dịch.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index đã điều chỉnh giảm nhẹ trở lại sau chuỗi 4 phiên tăng điểm liên tiếp, thanh khoản vẫn được duy trì ở mức cao với hơn 4.000 tỷ đồng giao dịch trên cả 2 sàn, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn khá ổn định. Chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ giảm điểm nhẹ để test lại vùng hỗ trợ trong khoảng 714-715 điểm. Vùng kháng cự của chỉ số được xác định tại 718-720 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên xem xét chốt lời các cổ phiếu khi thị trường tiệm cận vùng kháng cự. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh trong phiên để tích lũy thêm cổ phiếu nhằm đón đầu xu hướng tăng của thị trường trong trung và dài hạn. Mục tiêu để giải ngân nên là những doanh nghiệp với nền tảng cơ bản tốt và triển vọng kết quả kinh doanh tích cực trong cả năm nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

9/3/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức cao nhất phiên tại 718,23 điểm vào đầu phiên sáng. Về chiều, áp lực bán tăng dần khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất phiên tại 714,96 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,8 điểm (0,11%) xuống 715,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.000 đồng, SAB giảm 2.900 đồng, VIC giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên sáng, với đáy trong phiên tại 87,35 điểm. Sau đó, chỉ số tăng điểm trong toàn bộ thời gian còn lại, với mức đỉnh trong phiên tại 88,24 điểm vào đạt được vào khoảng 9h30 sáng. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,18 điểm (0,21%) lên 87,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VNR tăng 1.300 đồng, ACB tăng 100 đồng, PTI tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 66,3 tỷ đồng tương ứng với 5,6 triệu cổ phiếu. DXG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 80,7 tỷ đồng tương ứng với 4,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 51,2 tỷ đồng tương ứng với 4,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 62,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 4,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 119 nghìn cổ phiếu. DHT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 51,9 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 257 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PGS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 90 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Kiến nghị bổ sung vốn cho các dự án ODA

UBND TPHCM đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm bổ sung kế hoạch vốn ODA trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, đồng thời bổ sung kế hoạch vốn ODA năm 2017 cho dự án xây dựng đường sắt đô thị TPHCM, tuyến số 1 (Bến Thành – Suối Tiên) và dự án cải thiện môi trường nước TP, giai đoạn 2.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh giảm nhẹ trở lại sau chuỗi 4 phiên tăng điểm liên tiếp. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số vẫn được duy trì ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 714-715 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 720 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ tại 712 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 683 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ giảm điểm nhẹ để test lại vùng hỗ trợ trong khoảng 714-715 điểm, mục tiêu tiếp theo của chỉ số tại 720 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tiếp tục tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp với mức tăng là khá nhẹ. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 86,8-87 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 88,3 điểm (đỉnh phiên 8/3). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 86,6 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của HNX-Index tiếp tục là đi lên trong bull market với hỗ trợ tại 83,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index sẽ tiếp tục có phiên tăng điểm với kháng cự được gần nhất tại 88,3 điểm và vùng hỗ trợ trong khoảng 86,8-87 điểm.

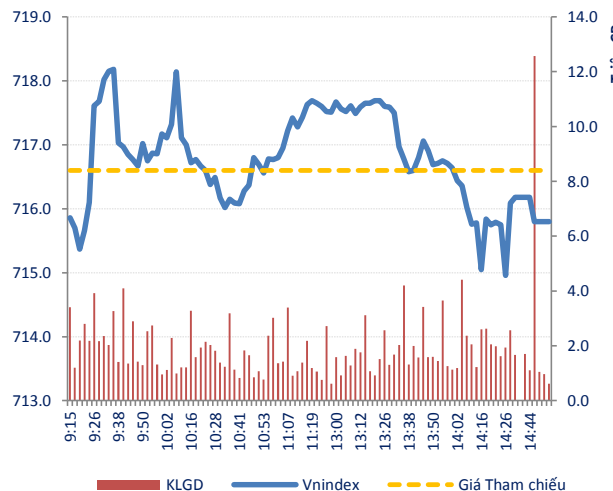
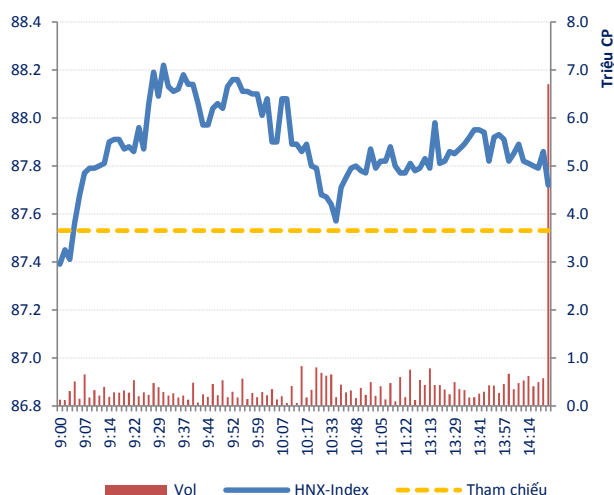
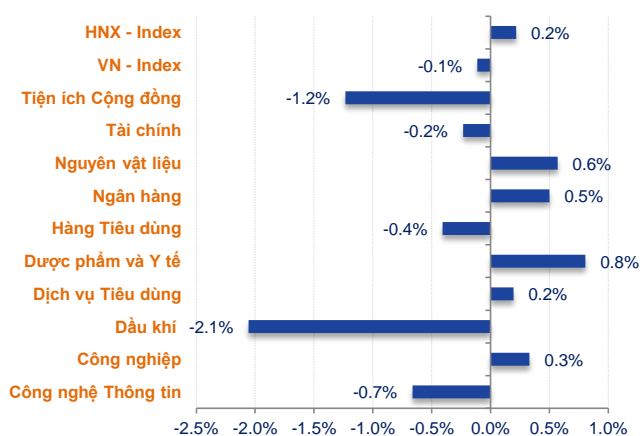
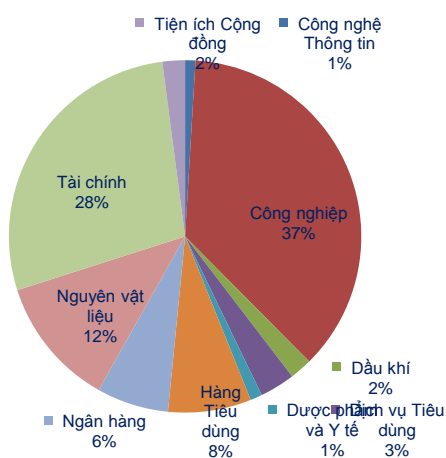
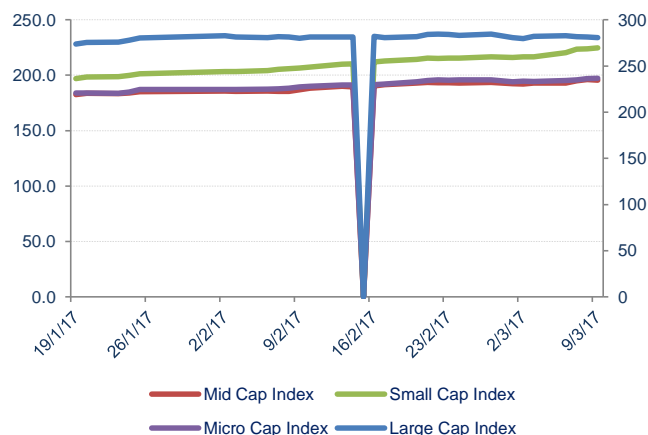
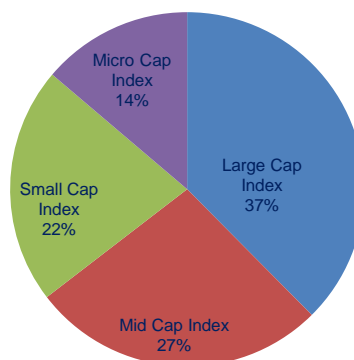


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 14 giờ 40 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,5 - 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 12 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 9/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.258 đồng, tăng 12 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 3,65 USD/ounce tương ứng 0,3% xuống 1.205,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,04 điểm tương ứng 0,04% xuống 102,07 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,055 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.217 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 114,53 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,55 USD tương ứng 1,04% lên 53,66 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,41 USD tương ứng 0,82% lên 50,69 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết phiên giao dịch ngày 8/3, Chỉ số Dow Jones giảm 69,03 điểm tương ứng 0,33% xuống 20.855,73 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 3,62 điểm tương ứng 0,06% lên 5.837,55 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,41 điểm tương ứng 0,23% xuống 2.362,98 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,499,700	DXG	4,470,310
2	DPM	349,060	FIT	1,495,100
3	SSI	332,020	CII	1,016,480
4	HCM	285,410	SCR	515,000
5	VNM	235,770	VHG	410,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	256,739	PGS	90,000
2	DHT	51,900	DCS	45,000
3	DNP	21,000	SD5	29,900
4	CDN	10,800	API	23,700
5	PCT	10,700	NET	18,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	8.18	7.65	↓	-6.48%	32,625,000
ITA	4.16	4.21	↑	1.20%	14,444,190
HAG	8.04	8.30	↑	3.23%	11,300,070
HQC	2.54	2.56	↑	0.79%	9,930,870
DXG	18.40	18.40	→	0.00%	8,088,240

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
KLF	3.00	2.90	↓	-3.33%	3,601,000
HUT	14.20	14.20	→	0.00%	2,583,216
SHB	5.10	5.10	→	0.00%	2,565,514
ACB	23.30	23.40	↑	0.43%	2,499,665
HKB	5.00	4.50	↓	-10.00%	2,456,730

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SAV	8.89	9.51	0.62	↑ 6.97%
VNE	8.65	9.25	0.60	↑ 6.94%
D2D	39.00	41.70	2.70	↑ 6.92%
TTF	8.24	8.81	0.57	↑ 6.92%
FUCVREIT	19.00	20.30	1.30	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	12.90	14.30	1.40	↑ 10.85%
PCN	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
CAN	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
PRC	22.30	24.50	2.20	↑ 9.87%
PCG	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SC5	27.90	25.95	-1.95	↓ -6.99%
HCD	9.07	8.44	-0.63	↓ -6.95%
PNC	11.75	10.95	-0.80	↓ -6.81%
DTA	2.40	2.24	-0.16	↓ -6.67%
CCI	11.50	10.75	-0.75	↓ -6.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BHT	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
APP	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
DPC	36.00	32.40	-3.60	↓ -10.00%
HKB	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
STP	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	32,625,000	13.4%	1,736	4.4	0.6
ITA	14,444,190	3250.0%	60	70.2	0.4
HAG	11,300,070	-6.1%	(1,291)	-	0.5
HQC	9,930,870	2.7%	262	9.8	0.3
DXG	8,088,240	20.2%	3,291	5.6	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	3,601,000	0.9%	92	31.6	0.3
HUT	2,583,216	19.0%	2,653	5.4	1.0
SHB	2,565,514	7.7%	921	5.5	0.4
ACB	2,499,665	9.9%	1,344	17.4	1.6
HKB	2,456,730	14.5%	1,590	2.8	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SAV	↑ 7.0%	1.2%	246	38.6	0.5
VNE	↑ 6.9%	1.4%	161	57.6	0.9
D2D	↑ 6.9%	14.1%	5,158	8.1	1.1
TTF	↑ 6.9%	-236.6%	(11,573)	-	-
UCVREI	↑ 6.8%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 10.9%	33.2%	3,318	3.9	1.1
PCN	↑ 10.0%	3.0%	315	10.5	0.3
CAN	↑ 10.0%	0.5%	125	158.0	0.9
PRC	↑ 9.9%	10.6%	2,556	9.6	1.0
PCG	↑ 9.9%	0.1%	8	929.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,499,700	38.5%	7,833	5.4	1.8
DPM	349,060	13.5%	2,894	8.6	1.2
SSI	332,020	12.6%	1,827	11.8	1.5
HCM	285,410	13.0%	2,390	13.2	1.7
VNM	235,770	43.2%	6,464	20.2	8.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	256,739	9.6%	1,265	10.3	1.0
DHT	51,900	28.9%	8,591	8.8	2.7
DNP	21,000	21.5%	4,206	6.1	1.8
CDN	10,800	15.6%	1,930	13.2	2.1
PCT	10,700	8.3%	920	9.2	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	189,410	43.2%	6,464	20.2	8.5
SAB	138,517	33.9%	6,978	31.0	12.2
VCB	135,996	14.5%	1,897	19.9	2.8
VIC	116,587	3.8%	591	74.8	4.4
GAS	108,678	16.9%	3,704	15.3	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,070	9.9%	1,344	17.4	1.6
VCS	9,036	55.3%	12,009	12.5	6.2
PVS	7,862	8.4%	2,210	8.0	0.8
VCG	7,023	6.4%	1,078	14.7	1.2
SHB	5,708	7.7%	921	5.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	4.10	-9.3%	(1,257)	-	0.7
TMT	3.45	11.6%	1,297	9.8	1.2
LHG	3.20	24.1%	6,213	3.4	0.8
HAG	3.15	-6.1%	(1,291)	-	0.5
SVT	3.02	0.7%	86	128.6	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	5.82	3.6%	439	5.0	0.2
ALV	4.01	8.1%	941	3.5	0.3
HKB	3.55	14.5%	1,590	2.8	0.4
KVC	3.31	4.9%	424	6.1	0.2
NHP	3.12	2.6%	277	15.9	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
